

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quách Thị Hoàng Giang

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và bà Bùi Thị Thu Hằng

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Quang Soạn, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày 18/10/1980 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 28B Phố T P, phường T C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thăng L và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, con: Có 01 con (sinh năm 2010); tiền sự: Không, tiền án: 01. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2007/HS-ST ngày 28/11/2007, Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Đức H 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” đồng thời buộc H phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Sau đó Nguyễn Đức H kháng cáo đối với Bản án hình sự trên. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 152/2008/HSPT ngày 24/3/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm và buộc H phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Nguyễn Đức H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 02/10/2009. Tuy nhiên, kể từ đó đến nay, Nguyễn Đức H chưa chấp hành nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm theo quyết định của Tòa án như đã nêu trên. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 162/HSST ngày 27/8/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Đức H 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Nhưng tại Bản án hình sự phúc thẩm số 706/HSPT ngày 27/4/1999, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đã tuyên

miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức H về tội danh trên. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/HSST ngày 12/9/2003, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Đức H 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. H chấp hành xong hình phạt trở về địa phương ngày 26/3/2005. Về án phí, H chấp hành xong tháng 7/2004. Đến nay đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tại khu vực phía trước cổng chính của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Vĩnh Phúc thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tổ công tác Công an phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản sự việc quả tang đối với Nguyễn Đức H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ tại lòng bàn tay trái của H 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột cục màu trắng (H khai nhận đó là ma túy, loại Heroine vừa mua được) vật chứng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số 3235 ngày 20/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2921g (Không phải hai chín hai một gam, không kể bao bì) loại Heroine. Hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định A1 = 0,2414g mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao giấy gói “MẪU TRẢ”.

Về nguồn gốc ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Đức H ngày 16/12/2020, quá trình điều tra, H khai nhận: Do được bạn bè nghiện ngoài xã hội giới thiệu nên chiều ngày 16/12/2020, H một mình đi xe ô tô khách từ thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc sau đó H xuống xe tại khu vực đài phun nước thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên và đi bộ vào một con ngõ nhỏ (H không biết tên đường, số ngõ) tìm gặp và hỏi mua được của 01 người phụ nữ (H không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, H đi bộ ra đường quốc lộ 2A để bắt xe ô tô khách về nhà để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 85/CT-VKSTP-VY ngày 01/6//2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 khoản Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ Đối với 0,2414 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tại khu vực phía trước cổng chính của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Vĩnh Phúc thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, Nguyễn Đức H có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ của H 01 gói giấy nhỏ bên trong có 0,2921g chất bột cục màu trắng, qua giám định xác định là ma túy loại Heroine.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù nên theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2007/HS-ST ngày 28/11/2007, Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Đức H 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” đồng thời buộc H phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Sau đó Nguyễn Đức H kháng cáo đối với Bản án hình sự trên. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 152/2008/HSPT ngày 24/3/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm và buộc H phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Nguyễn Đức H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 02/10/2009. Tuy nhiên, kể từ đó đến nay, Nguyễn Đức H chưa chấp hành nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm theo quyết định của Tòa án như đã nêu trên, Bản án này của bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra nhân thân của bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Đức H 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa những sai lầm của mình để làm ăn chân chính mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương.

Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản

và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,2414 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong dán kín trong cùng một bao giấy gói “MẪU TRẢ” cần tịch thu tiêu hủy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Đức H ngày 16/12/2020 theo H khai nhận: Người bán ma túy cho H là một người phụ nữ, do người này đội mũ bảo hiểm và đeo khẩu trang nên H không rõ đặc điểm nhận dạng. Đây là lần đầu tiên H mua ma túy của người này nên H không biết nhân thân, lai lịch của người phụ nữ đó. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về người phụ nữ như H khai nhận, xong chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Ngoài lời khai của H không có căn cứ nào khác để xác định chính xác về đối tượng đã bán ma túy cho H ngày 16/12/2020. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 200.000đ H sử dụng để mua ma túy, quá trình điều tra xác định đây là tiền do H lao động, tích cóp mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 0,2414 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong dán kín trong cùng một bao giấy gói “MẪU TRẢ” còn lại sau giám định.

[6] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 17/12/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,2414 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong dán kín trong cùng một bao giấy gói “MẪU TRẢ” còn lại sau giám định.

(đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Công an và Cơ quan thi hành án dân sự).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Văn Trọng

Bùi Thị Thu Hằng

Quách Thị Hoàng Giang